

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình
“không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐXXST-DS ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ao Luông, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án: Phân trại 3 Trại giam Ngọc Lý, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện không công nhận vợ chồng đề ngày 21/7/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Tôi xây dựng gia đình với anh D ngày 16/7/1993, nhưng không đăng ký kết hôn vì khi đó anh D chưa đủ tuổi đăng ký, mà chỉ hai gia đình có tổ chức đám cưới, cưới xong tôi về gia đình anh D làm ăn ngay. Quá trình chung sống như vợ chồng, giữa tôi và anh D hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D nghiện ma túy, phạm tội bị bắt đi tù, từ đó tôi có lên thăm vài lần sau đó không thăm nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa tôi và anh D không còn nên tôi đề nghị Tòa án tuyên bố tôi và anh D không phải là vợ chồng.

Về con chung: Tôi chung sống như vợ chồng với anh D đã sinh được 2 con chung là Đỗ Thị H sinh tháng 7/1994 và Đỗ Đức D sinh ngày 19/10/1999. Hiện các con

đang ở cùng tôi, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; hiện cháu H đã học xong Cao đẳng Dược và đang làm công nhân tại khu công nghiệp Quang Châu, cháu D đã học xong cấp ba và đang đi làm thuê tự do. Vì các cháu đã lớn nên nay tôi không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, tôi sẽ có trách nhiệm nuôi con, đảm bảo việc nuôi con và chăm sóc con tốt.

Về tài sản: Tôi và anh D không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn D xác nhận toàn bộ lời khai của chị H là đúng, nay tôi nhận thấy tình cảm như vợ chồng giữa tôi và chị H không còn, đề nghị Tòa án tuyên bố tôi và chị H không phải là vợ chồng; không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị H có mặt trình bày thêm, hiện tôi có nghề nghiệp chính là làm ruộng ngoài ra tôi còn nấu ăn thuê cho cơ quan Kho bạc nhà nước huyện Lạng Giang thu nhập trung bình 3.000.000đ/1 tháng và đã xây nhà để 3 mẹ con ở nhờ đất bố mẹ đẻ, điều kiện ăn, ở, học tập tốt, tôi cam đoan sẽ đảm bảo nuôi con tốt. Anh D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, sau khi xét xử đề nghị thông báo kết quả xét xử cho anh D biết.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, chị Hương, anh Dũng trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử không công nhận chị H, anh D là vợ chồng; Về con chung và chia tài sản, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H chung sống như vợ chồng với anh Đỗ Văn D ngày 16/7/1993, nhưng không đăng ký kết hôn vì khi đó anh D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống như vợ chồng giữa chị H và anh D hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D nghiện ma túy, sau đó phạm tội. Tại bản án số: 61/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt anh D 07 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, hiện anh D đang chấp hành án tại phân trại 3 Trại giam Ngọc Lý, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, từ đó chị H có lên thăm vài lần. Nay xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa 2 người không còn, chị H đề nghị Tòa án tuyên bố chị H và anh D không phải là vợ chồng. Phía anh D đồng ý, nhưng vì điều kiện đang chấp hành án, nên anh D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt sau đó thông báo kết quả xét xử cho anh D biết. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của chị H, anh D là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị H với anh D.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng thì chị H và anh D sinh được 2 con chung là Đỗ Thị H sinh tháng 7/1994 và Đỗ Đức D sinh ngày 19/10/1999.

Hiện các con đang ở cùng chị H, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện cháu H đã học xong Cao đẳng Dược và đang làm công nhân tại khu công nghiệp Quang Châu, cháu D đã học xong Trung học phổ thông và đang đi làm thuê tự do. Vì các cháu đã lớn nên nay chị H và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, chị H cam đoan sẽ nuôi con, đảm bảo chăm sóc con tốt. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị H không đề nghị Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002461 Ngày 05/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Vũ Thị H và anh Đỗ Văn D là vợ chồng.

2/ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002461 Ngày 05/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Tân Thanh và UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Trọng Khôi